

Bản án số: 34/2025/HS-PT
Ngày 09 tháng 01 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Trinh

Các Thẩm phán:

Ông Hà Huy Cầu

Ông Lê Thành Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hùng - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm – Phòng xét xử trực tuyến, trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần – Phòng xét xử trực tuyến, trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang mở phiên tòa trực tuyến xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 1040/2024/TLPT-HS ngày 29/10/2024 đối với bị cáo Lê Thanh P; Do có kháng cáo của bị cáo Lê Thanh P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 1169/2024/HS-ST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1315/2024/QĐXXPT-HS ngày 25/12/2024, đối với:

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Thanh P, sinh ngày 06/4/1988 tại huyện C, tỉnh An Giang; Nơi thường trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Đ (chết) và bà Hồ Thị N, sinh năm 1958; vợ Đỗ Thị Bích H, sinh năm 1984; Con ruột có 01 người tên Lê Đỗ Kỳ D, sinh năm 2012; Tiền án: không, tiền sự: Không; Bị tạm giữ ngày 28/02/2024; tạm giam ngày 08/03/2024 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2014, Lê Thanh P công tác tại Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện C, tỉnh An Giang. Trong kỳ tập huấn điều lệnh

năm 2014 - 2015, Lê Thanh P tham gia tập huấn Điều lệnh, quân sự, võ thuật tại đơn vị. Sau khi tập huấn xong, Công an huyện C, An Giang tổ chức kiểm tra bắn đạn thật tại trường bắn Ban Chỉ huy Quân sự huyện C, An Giang, phân công P tham gia tổ phục vụ với nhiệm vụ là phục vụ hậu cần trong tổ phục vụ bắn như: bung bê khay súng, đạn lên xuống xe bán tải chuyên dụng của đơn vị. Khi kiểm tra bắn đạn thật xong, P bung bê khay súng, đạn cất vào kho vũ khí rồi về phòng tập thể đơn vị nghỉ. Khoảng 17 giờ (không nhớ ngày, tháng cụ thể), P đi thể thao, đi ngang kho vũ khí thấy khóa cửa, bên ngoài trên ghế đá có 02 bọc nylon màu đen, qua kiểm tra thì thấy có 01 bọc đựng găng tay vải màu xám đen, 01 bọc đựng 59 viên đạn (50 viên đạn loại K54, 09 viên loại đạn AK). Do có nhu cầu làm đồ mỹ nghệ, nên P lấy bọc nylon chứa 59 viên đạn đem về phòng nghỉ tập thể, để trên đầu tủ cá nhân của P cất giữ. Năm 2018, Lê Thanh P có quyết định chuyển công tác về Công an xã V, huyện C, tỉnh An Giang. Trong một lần giao nộp hồ sơ tại Công an huyện C, P đến phòng tập thể Công an huyện C thăm đồng đội, khi vào phòng không có ai, P đến đầu tủ xem bọc đạn trước đây cất giữ còn không, thì thấy bọc đạn vẫn còn. P lấy 59 viên đạn bỏ vào cốp xe máy hiệu Future 125 màu xám đen (không nhớ rõ biển kiểm soát) chạy về Công an xã V, huyện C, tỉnh An Giang cất giữ trong tủ cá nhân của P. Đến năm 2023, P có quyết định xuất ngũ, khi dọn đồ cá nhân thì P lấy 59 viên đạn bỏ vào cốp xe máy hiệu Future F1, biển số 67D2 - 295.35 cất giữ và chạy về nhà tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang sinh sống. Đến ngày 28/02/2024, P có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Lý Thị Kim N1 tại quán cà phê dưới chân cầu T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, bị Công an phố H2 bắt quả tang và tiến hành kiểm tra xe máy nhãn hiệu Future F1, biển số 67D2-295.35 của P thì phát hiện và thu giữ trong cốp xe 59 viên đạn màu vàng và 01 còng số 8 cùng một số đồ vật khác.

* Tại Kết luận giám định số: 1721/KL-KTHS ngày 06/3/2024 của Phân viện khoa học hình sự Bộ C1 tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 50 (năm mươi) viên đạn bằng kim loại màu vàng, đầu đạn thuôn tròn, ký hiệu S&B14 gửi giám định là loại đạn cỡ (7,62 x 25)mm, là vũ khí quân dụng, sử dụng được để bắn cho một số loại súng quân dụng như AK, RPK, RPD.

- 09 (chín) viên đạn bằng kim loại màu vàng, đầu đạn thuôn nhọn là loại đạn cỡ (7,62 x 39)mm, là vũ khí quân dụng, sử dụng để bắn được cho một số loại súng quân dụng như AK, RPK, RPD...

H1 lại đối tượng giám định: 40 (bốn mươi) viên đạn cỡ (7,62x25)mm, 06 (sáu) viên đạn cỡ (7,62x39)mm. 10 (mười) viên đạn cỡ (7,62x25)mm và 03 (ba) viên đạn cỡ (7,62x39)mm dùng để bắn thực nghiệm, không hoàn trả.

Tại Bản cáo trạng số 38/CT-VKSTKG-P1, ngày 15/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Lê Thanh P về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2024/HS-ST ngày 23/9/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh P phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh P 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/02/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23/9/2024, bị cáo Lê Thanh P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Thanh P giữ nguyên kháng cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo mức án 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ chấp nhận; đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Thanh P làm trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định:

Vào năm 2014, Lê Thanh P công tác tại Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện C, tỉnh An Giang. Trong kỳ tập huấn điều lệnh năm 2014 - 2015, bị cáo P đã lấy 01 bọc nylon chứa 59 viên đạn (50 viên đạn loại K54, 09 viên loại đạn AK) giấu kho vũ khí mang về cất giữ ở tủ cá nhân tại khu tập thể của đơn vị. Năm 2018, bị cáo P có quyết định chuyển công tác về Công an xã V thì bị cáo đã mang 59 viên đạn này theo; đến năm 2023 bị cáo P xuất ngũ đã lấy 59 viên đạn trên cho vào cốp xe máy của bị cáo để mang về nhà cất giữ. Sau đó bị cáo P bị bắt về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì Công an thành phố H2 đã tiến hành kiểm tra thu giữ 59 viên đạn trong cốp xe máy của bị

cáo. Theo kết luận giám định số 1721 của Phân viện khoa học hình sự Bộ C1 tại thành phố Hồ Chí Minh đã xác định 59 viên đạn trên là vũ khí quân dụng.

Với hành vi nêu trên; Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo P về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ vũ khí quân dụng trái phép sẽ tiềm ẩn nguy cơ đe dọa đến tính mạng, sức khỏe người khác và gây ra các hậu quả xấu cho xã hội nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần xử bị cáo mức án nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình công tác được Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh An Giang tặng giấy khen do có thành tích xuất sắc trong công tác phòng cháy, chữa cháy; bị cáo có ông bà nội là người có C cách mạng, được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất và có cha ruột là thương binh hạng 4/4 theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo mức án 02 năm tù là tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Từ những nhận định nêu trên; Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh P; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh P; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 116/2024/HS-ST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh P phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh P 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/02/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo theo Quyết định giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Thanh P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang (2);
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Kiên Giang “để tổng đạt cho bị cáo” (2)
- Lưu VT (5), HS (2) 16b (Án-TMH).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tuyết Trinh

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Huy Cầu

Lê Thành Long

Lê Thị Tuyết Trinh